

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2022
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn 2, xã V, huyện Th, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Tự Ng, sinh năm 1989; nơi ĐKHTTT và cư trú cuối cùng: thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Tự Ng tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ng có lối sống không lành mạnh, không rõ ràng, anh Ng có hiện tượng chi tiêu quá đà, mất kiểm soát dẫn đến nợ nần nhiều người. Do không chịu đựng được tính nết anh Ng nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị

ở từ tháng 5/2015, từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Chị đã làm đơn xin ly hôn anh Ng, tuy nhiên anh Ng đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 02/2016, không rõ anh Ng làm gì, ở địa chỉ nào. Chị đã đăng tin thông báo tìm kiếm anh Ng trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng cũng không nhận được tin tức gì của anh Ng, chị đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tuyên bố anh Ng mất tích. Tại quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 01/2022/QĐST-VDS ngày 07/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố anh Lê Tự Ng mất tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Ng không còn, để ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tự Ng.

- Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Do anh Lê Tự Ng mất tích nên không có quan điểm về việc chị Trần Thị L xin ly hôn anh.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục có quan điểm:

- Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị L. Xử cho chị Trần Thị L ly hôn anh Lê Tự Ng. Về con chung: Chị L, anh Ng không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về sản riêng, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Do chị L không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L xin ly hôn anh Lê Tự Ng, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn*”

theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Ng có hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng tại thôn A, xã A, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh Ng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Bình Lục tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Lê Tự Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 01/10/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng do anh Ng có lối sống không lành mạnh, không rõ ràng, anh Ng có hiện tượng chi tiêu quá đà, mất kiểm soát dẫn đến nợ nần nhiều người. Chị đã làm đơn xin ly hôn anh Ng, tuy nhiên anh Ng đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 02/2016, không rõ anh Ng làm gì, ở địa chỉ nào. Chị đã đăng tin thông báo tìm kiếm anh Ng trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng cũng không nhận được tin tức gì của anh Ng, chị đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tuyên bố anh Ng mất tích. Ngày 07/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục mở phiên họp tuyên bố anh Ng mất tích. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện ly hôn anh Ng của chị L, tại biên bản lấy lời khai của ông Lê Tự C (bố đẻ anh Ng) và tại biên bản làm việc với Tòa án, chính quyền xã A và ông C đều xác định từ khi Tòa án tuyên bố anh Ng mất tích đến nay anh Ng vẫn không trở về địa phương; không có ai có thông tin gì về anh Ng. Hội đồng xét xử thấy, do anh Ng bị Tòa án tuyên bố mất tích, chị L yêu cầu ly hôn nên giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Ng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Do chị L xác định không đề nghị Tòa án giải quyết, anh Ng mất tích nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị L ly hôn anh Lê Tự Ng.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục theo biên lai số AA/2021/0000458 ngày 25/4/2022 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị L đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Trần Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Lê Tự Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng